

Số: /2025/QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nhiệm vụ chi và mức hỗ trợ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6923/TTr - STC ngày 28/7/2025 về việc dự thảo Quyết định quy định nhiệm vụ chi và mức hỗ trợ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định nhiệm vụ chi và mức hỗ trợ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nhiệm vụ chi và mức hỗ trợ kinh phí cho cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- Các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan đến việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Không bao gồm các xã, phường tiếp nhận trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, chính quyền cấp huyện cũ.

Điều 2. Nhiệm vụ chi

1. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đảm bảo hoạt động thông suốt, liên tục.

2. Hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

3. Mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu làm việc của cán bộ (máy vi tính, máy in, bàn ghế làm việc, tủ tài liệu...).

4. Xây dựng, sửa chữa nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức lưu trú tại các xã khu vực miền núi.

5. Các nhiệm vụ cần thiết khác.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Các xã, phường (thuộc thị xã, thành phố và huyện đồng bằng cũ): 2.500 triệu đồng/xã, phường.

2. Các xã miền núi (thuộc huyện miền núi thấp cũ)¹: 4.000 triệu đồng/xã.

3. Các xã miền núi (thuộc huyện miền núi cao cũ)²: 5.500 triệu đồng/xã.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 1571/QĐ-TTg ngày 13/12/2024 và Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN48817).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn

¹ Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Thanh.

² Như Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Thường Xuân, Mường Lát, Quan Sơn.